

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **439** /QĐ-TTgHà Nội, ngày **16** tháng **4** năm **2012**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
<b>ĐẾN</b>	Số: ... <b>2683</b> .....
	Ngày: .. <b>16/4</b> .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT DANH MỤC SẢN PHẨM QUỐC GIA THỰC HIỆN TỪ NĂM 2012  
thuộc Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Quyết định số 2441/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục sản phẩm quốc gia thực hiện từ năm 2012 thuộc Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Giao Ban Chỉ đạo Chương trình đơn đốc, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai xây dựng và thực hiện các đề án phát triển sản phẩm quốc gia đã được phê duyệt.

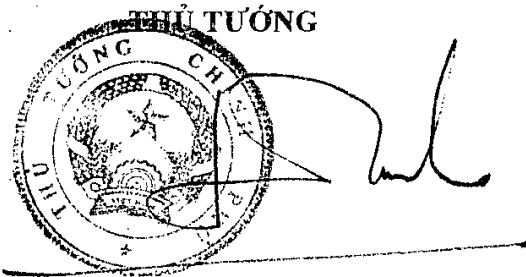
Trong từng trường hợp cụ thể, ngoài các cơ chế chính sách đã được quy định tại Quyết định số 2441/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ một số cơ chế chính sách ưu đãi đặc thù của từng Đề án phát triển các sản phẩm quốc gia đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thành viên Ban Chỉ đạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ: KTN, KTTH, PL, ĐMDN, TKBT, TH;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5) TĐH. **135**



**Nguyễn Tấn Dũng**



**DANH MỤC SẢN PHẨM QUỐC GIA THỰC HIỆN  
TỪ NĂM 2012 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN  
SẢN PHẨM QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2020**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 439 /QĐ-TTg  
ngày 16 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)

**A. DANH MỤC SẢN PHẨM CHÍNH THỨC**

STT	Tên sản phẩm quốc gia
1	Sản phẩm lúa gạo Việt Nam chất lượng cao, năng suất cao
2	Sản phẩm thiết bị siêu trường, siêu trọng
a	Thiết bị nâng hạ có sức nâng lớn (gồm 09 nhóm sản phẩm nâng hạ)
b	Giàn khoan dầu khí di động
3	Sản phẩm bảo đảm an ninh, an toàn mạng thông tin
a	Các sản phẩm an ninh mạng
b	Các sản phẩm bảo mật thông tin
4	Sản phẩm động cơ sử dụng cho phương tiện giao thông vận tải
a	Động cơ Diesel D4
b	Động cơ xăng dùng cho ô tô công suất 55 - 150 mã lực đạt tiêu chuẩn khí thải EURO4
5	Sản phẩm vắc-xin phòng bệnh cho người và vật nuôi của Việt Nam
a	Vắc-xin phòng bệnh cho người
b	Vắc-xin phòng bệnh cho vật nuôi
6	Sản phẩm phục vụ an ninh quốc phòng.

**B. DANH MỤC SẢN PHẨM DỰ BỊ**

STT	Tên sản phẩm quốc gia
1	Sản phẩm cá da trơn Việt Nam chất lượng cao và các sản phẩm chế biến từ cá da trơn
2	Sản phẩm nấm ăn và nấm dược liệu
3	Sản phẩm vi mạch điện tử